TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST-DS	*Vĩnh Cửu, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

XÉT THẤY:

Sau khi thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 97/2020/TLST-DS ngày 19/5/2020 về "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*", Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trần Thị D, sinh năm 1966 theo địa chỉ mà nguyên đơn ông Hoàng Minh P đã cung cấp tại đơn khởi kiện là: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Tuy nhiên, bị đơn bà Trần Thị D không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và cũng không đến Tòa án để làm việc.

Tại giấy vay tiền ngày 01/10/2019 ông Hoàng Minh P nộp kèm theo đơn khởi kiện thể hiện: người vay tiền là Trần Thị D nhưng không ghi địa chỉ của bà Trần Thị D. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được Công an xã Tân An cung cấp: "*Bà Trần Thị D không có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại địa phương; hiện nay không có ai là Trần Thị D, sinh năm 1966 sinh sống tại địa phương. Tại địa chỉ ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ không có ai là Trần Thị D, sinh năm 1966 đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú và sinh sống...*".

Như vậy, địa chỉ của bà Trần Thị D mà ông Hoàng Minh P cung cấp tại đơn khởi kiện là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định:

"*1. Địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được xác định như sau:*

Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống thì nơi cư trú của họ là địa chỉ chỗ ở hợp pháp mà người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thường trú hoặc tạm trú hoặc đang sinh sống theo quy định của Luật cư trú".

Tại điểm c khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định:

"*Trường hợp không thuộc điểm a, b khoản 2 Điều này mà Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng nguyên đơn không cung cấp được thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ mới của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này...*"

Căn cứ các quy định nêu trên của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành lập biên bản làm việc với nguyên đơn, thông báo yêu cầu nguyên đơn phải cung cấp địa chỉ mới của bị đơn bà Trần Thị D, sinh năm 1966; trường hợp không cung cấp được địa chỉ mới của bà Trần Thị D thì ông Hoàng Minh P có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn theo quy định của pháp luật. Ông Hoàng Minh P xác định: ông không cung cấp được địa chỉ nào khác của bà Trần Thị D ngoài địa chỉ ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; ông thống nhất với yêu cầu của Tòa án và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu nêu trên của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 22/6/2020, nếu ông không cung cấp được thì đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành tống đạt trực tiếp cho ông Hoàng Minh P Thông báo về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ nơi cư trú của đương sự số 257/TB-TA ngày 22/6/2020. Đến nay đã quá thời hạn 15 ngày ông P không thực hiện các yêu cầu theo Thông báo nêu trên của Tòa án.

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm c khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Minh P, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số nhà 21/768, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về quyền khởi kiện: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đã đình chỉ.

Về án phí: Hoàn trả cho ông Hoàng Minh P số tiền tạm ứng án phí 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003956 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng

Nai.

3. Đương sự, có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại